

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày: 17/03/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái.

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TL-HSST, ngày 11 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc T - sinh năm 1995, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: số 2, ngõ 1, đường Ph, tổ 5, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T và bà Trần Thị H; vợ Nguyễn Thị Hồng L và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/01/2015, Phạm Ngọc T bị Công an phường Nam Sơn, TX. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Túy”; Ngày 23/02/2015, Phạm Ngọc T bị Công an TX. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Túy”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/5/2021, chuyển tạm giam ngày 28/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

2. Trần Đức D - sinh năm 1999, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà A, tổ B, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà D Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/5/2021, chuyển tạm giam ngày 28/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức D:
Ông Đặng Tiến B- Luật sư Văn phòng luật sư Tam Điệp, đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T và Trần Đức D là bạn bè chơi với nhau và đều là người nghiện ma Túy. Do muốn có tiền ăn tiêu nên T đi mua ma Túy về đã rủ D cùng tham gia để giúp sức cho T trong việc bán ma túy cho người khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Tối ngày 23/4/2021, khi Phạm Ngọc T ở nhà đã sử dụng điện thoại đi động nhãn hiệu IPHONE màu đen, lắp sim số 0969.725.562 đăng nhập tài khoản Zalo “*Nắng*” của T để gọi điện đến tài khoản Zalo “*MinhTruong*” của Trương Văn M sinh năm 1986, trú tại thôn S, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để nói chuyện. Quá trình nói chuyện thì M có đặt vấn đề để hỏi mua của T 05 gam ma túy Đá thì T đồng ý. Do lúc này T chưa có sẵn ma túy để bán luôn cho M nên T đã hẹn với M đến tối ngày hôm sau (tức tối ngày 24/4/2021) đến khu vực cổng trường H14 thuộc khu vực xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thì T sẽ mang ma túy Đá đến bán cho M thì M đồng ý.

Đến sáng ngày 24/4/2021, T đi xe ô tô khách từ nhà đến khu vực Ba Lá thuộc thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy Đá về bán kiếm lời. Khi đến nơi T xuống xe đi bộ sau đó gọi điện thoại cho một người phụ nữ (*T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ; không nhớ rõ số điện thoại mà T thường gọi người này là “Như Trị”*) để hỏi mua 2.500.000đồng tiền ma túy Đá thì người phụ nữ đồng ý. Khoảng 10 phút sau, khi T đang đứng đợi ở bên đường thì người phụ nữ đi đến gặp và đưa cho T 01 Ti ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. T kiểm tra xác định đúng là ma túy Đá nên đã đưa số tiền 2.500.000đồng cho người phụ nữ. T cầm theo Ti ni lông màu trắng bỏ vào trong Ti quần rồi bắt xe khách trở về nhà, người phụ nữ bán ma Túy cho T cũng đi luôn.

Khi về đến nhà, T lấy Ti ni lông màu trắng có đặc điểm nêu trên vừa mua được của người phụ nữ cất giấu vào bên trong chiếc hộp kim loại màu trắng để ở trong phòng bên cạnh phòng ngủ của T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T sử dụng điện thoại lắp sim nêu trên gọi vào điện thoại nhãn hiệu IPHONE, màu đen, lắp sim số 0977.269.645 của Trần Đức D để rủ D chở T đi bán ma Túy cho M thì D đồng ý.

Một lúc sau D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 35B2-457.49 đến nhà chờ T để đi bán ma túy cho M tại địa điểm như đã hẹn trước với M. Sau đó T lấy 01 Ti ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng bỏ vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CAMEL màu đen để D chở đến điểm đã hẹn từ trước đó để bán ma túy cho M. Cùng lúc này thì M cũng điều khiển xe mô tô mượn của một người tên Huy (*Minh không biết rõ họ tên, địa chỉ, biển kiểm soát*) từ nhà đi đến điểm hẹn để gặp T mua ma túy.

Khi đi đến khu vực cầu Thung thuộc địa phận thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. T bảo D dừng xe, lúc này T lấy ra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CAMEL, bên trong là 01 Ti ma túy Đá để đưa cho D cầm. T chỉ đạo D cầm vỏ bao thuốc lá trên mang đến khu vực cổng trường H14 thuộc khu vực xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp để bán cho M lấy tiền, còn T đứng đợi D tại khu vực cầu Thung thì D đồng ý. Sau đó D một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng trường H14 thì gặp Trương Văn M. Tại đây D đã đưa cho M 01 vỏ bao thuốc lá CAMEL màu đen bên trong có 01 Ti ma túy Đá, M kiểm tra bên trong Ti ni lông xác định đúng là ma Túy Đá nên cầm lấy rồi đưa lại cho D số tiền 2.900.000đồng. D cầm tiền sau đó điều khiển xe mô tô quay lại khu vực cầu Thung gặp T đang đứng chờ và đưa lại cho T số tiền 2.900.000đồng là tiền mà M vừa mua ma túy của T rồi cả hai ra về. Số tiền 2.900.000đồng từ bán ma túy D và T ăn tiêu chung.

Lần thứ hai:

Khoảng 17 giờ ngày 07/5/2021, T bắt xe ôm của người không quen biết đi đến khu vực Ba Lá thuộc thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy Đá của người phụ nữ (*T thường gọi là “Nhu Tri”*) nêu trên về bán kiếm lời. Khi đến đây, T sử dụng điện thoại liên lạc để gặp và hỏi mua ma túy Đá của người phụ nữ trên với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đá, T tiếp tục bắt xe ôm của người không quen biết ra về. Khi về đến nhà, T lấy một ít chất dạng tinh thể màu trắng bên trong Ti ni lông vừa mua được của người phụ nữ ra để sử dụng cho bản thân bằng hình thức hút; phần còn lại T gói lại và cất giấu vào hộp kim loại màu trắng để tại phòng bên cạnh phòng ngủ của T nhằm mục đích nếu ai hỏi sẽ bán để kiếm lời.

Khoảng 03 giờ ngày 08/5/2021, Trương Văn M sử dụng tài khoản Zalo “*MinhTrương*” của Minh để nhắn tin vào tài khoản Zalo “*Nắng*” của T để hỏi mua của T 01 Ti ma túy Đá với giá 2.900.000đồng. Tuy nhiên do M lúc này chỉ có 1.000.000đồng tiền mặt nên M thỏa thuận khát nợ lại T 1.900.000đồng thì T đồng ý. Đến khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, M đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến nhà gặp T. Tại tầng 2 nhà T, M đã đưa cho T số tiền 1.000.000đồng, T cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 Ti ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, M kiểm tra xác định đúng là ma túy Đá nên cầm lấy rồi đi nhờ xe ra về. Sau đó M đã thanh toán hết cho T số tiền nợ 1.900.000đồng mua ma Túy cho T.

Lần thứ ba:

Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2021, T tiếp tục đi xe ô tô khách đến khu vực Ba Lá thuộc thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy Đá của người phụ nữ (*T thường gọi là “Nhu Trị”*) nêu trên về để bán kiếm lời. Khi đến nơi, T sử dụng điện thoại liên lạc để gặp và hỏi mua được của người phụ nữ này 01 Ti ma túy Đá với số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài việc bán cho T 01 Túi ma túy Đá như trên, người phụ nữ này còn đưa thêm cho T 01 Ti ni lông bên trong có 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, đồng thời người phụ nữ bảo với T mang về giới thiệu để bán. Sau đó T cầm 02 Ti ni lông có đặc điểm nêu trên rồi bắt xe ô tô khách ra về. Sau khi về đến nhà, T lấy một ít chất dạng tinh thể màu trắng trong Túi ni lông ra sử dụng cho bản thân bằng hình thức hút; phần còn lại T cất giấu vào hộp kim loại màu trắng để tại phòng bên cạnh phòng ngủ của T nhằm mục đích nếu ai hỏi sẽ bán để kiếm lời.

Trưa ngày 21/5/2021, khi D đang ở nhà T chơi thì T gọi điện thuê anh Hoàng Ngọc C sinh năm 1989, trú tại tổ 4, phường S, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình (là lái xe taxi tư nhân) bảo với anh C chở T đi có việc. Sau đó anh C đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTI, BKS: 36M-6837 đến nhà T chở T và D đến thành phố Ninh Bình để vớt lại sim điện thoại. Trên đường anh C chở T và D đi về thì T nhận được điện thoại của Trương Văn M gọi cho T hỏi mua 01 Ti ma túy Đá với giá 2.900.000 đồng thì T đồng ý bán. Do T thấy lượng ma túy Đá đang cất giấu ở nhà T nêu trên không đủ để bán cho M nên T nói với anh C chở T đi có công việc riêng đến khu vực Ba Lá thuộc thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa mục đích của T là để tìm mua ma túy Đá về bán kiếm lời, do anh C không biết rõ mục đích của T đi mua ma túy nên đã đồng ý chở T và D để lấy tiền công thuê chở taxi.

Khi đến nơi, T một mình xuống xe đi đến đoạn đường vắng sử dụng điện thoại liên lạc để gặp và hỏi mua nợ được của người phụ nữ (*T thường gọi là “Nhu Trị”*) 02 túi ma túy Đá với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T bảo anh C chở T và D ra về. Khi về nhà, T và D đi vào trong nhà, anh C điều khiển xe ô tô đi về.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại thuê anh C bảo đến nhà chở T đi công việc riêng. Sau khi gọi điện T lấy ra 02 túi ma túy Đá vừa mua nợ của người phụ nữ tại tỉnh Thanh Hóa vào trưa cùng ngày. Trong đó: T lấy 01 túi bỏ vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; còn lại 01 túi T cầm trên tay. Một lúc sau thì anh C điều khiển xe ô tô nêu trên đến nhà T chở T và D. Trên đường đi T đưa cho D cầm 01 túi ma túy Đá mà T cầm trên tay.

Khi xe ô tô của anh C chở T và D đi đến khu vực công nhà máy xi măng Duyên Hà thuộc xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Lúc này T nhìn thấy 01 người nam giới T khai tên là “Tùng” (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ). T khai “Tùng” là người đã liên hệ với bản thân T trước đó để hỏi mua của T 01 gói ma túy Đá. Lúc này T bảo anh C chở xe đi gần lại chỗ “Tùng” đứng. T hạ kính xe ô tô ném vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy Đá xuống vệ

đường. Khi xe ô tô đến sát người nam giới tên “Tùng” thì người nam giới này đưa cho T số tiền 3.100.000đồng, T cầm tiền rồi chỉ chỗ ném vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 Ti ma túy Đá. Sau đó T bảo anh C chở đến thôn Sải, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, mục đích để T bán túi ma túy Đá còn lại cho Trương Văn M như đã hẹn.

Trên đường đi đến nhà M, T đã đưa cho D cầm số tiền 3.100.000đồng rồi ra hiệu cho D đưa lại cho T túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng mà T vừa đưa cho D cầm trước đó. Sau khi D đưa cho T thì T đã cất chiếc túi ni lông có đặc điểm nêu trên vào trong chiếc khẩu trang màu xanh cất giấu tại túi quần bên trái. Khi đi gần đến nhà M thì xe ô tô của anh C dừng lại, lúc này T và D xuống xe.

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 21/5/2021, khi T và D đang đứng tại khu vực đường thôn Sải, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát tội phạm về ma Túy Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường thôn Sải, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu trái phép chất ma túy trên người nên Phạm Ngọc T đã bỏ chạy thì bị Tổ công tác khống chế giữ lại yêu cầu đứng yên để kiểm tra. Lúc này T đã dùng tay trái lấy ra từ túi quần bên trái của T đang mặc 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng khẩu trang màu xanh ném xuống mặt đường ngay tại vị trí T đứng thì bị Tổ công tác yêu cầu nhặt lên để kiểm tra. T thừa nhận đó là gói ma túy Đá của T và D cất giấu trên người nhằm mục đích bán cho Trương Văn M nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Tại chỗ Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ của Phạm Ngọc T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng khẩu trang màu xanh bên trong là 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đỏ - đen và 01 vật hình trụ có vỏ bằng nhựa màu đen, chiều dài 15,5cm, đường kính 1,5 cm. Thu giữ của Trần Đức D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen và số tiền 3.100.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình:

+ *Thu giữ trên nền nhà cạnh phòng ngủ của Phạm Ngọc T:* 02 cân điện tử màu đen; 01 bình thủy tinh hình trụ trong màu trắng cao 11,8cm, đường kính chân đế 7 cm, trên đầu bình thủy tinh có gắn 01 coóng thủy tinh dài 18cm, được uốn cong một đầu và 01 đoạn ống hút nhựa màu đen; 20 Ti ni lông màu trắng một mép có viền màu đỏ; 30 Ti ni lông màu trắng có in hình ngôi sao màu xanh.

+ *Thu giữ ở buồng bên phải trong tủ gỗ ở trong phòng cạnh phòng ngủ của Phạm Ngọc T:* 01 hộp sắt màu trắng hình hộp chữ nhật, bên trong hộp sắt chứa: 01 túi ni lông màu trắng một mép có viền chỉ màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng một mép có viền chỉ màu xanh bên trong có 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ.

+ Ngoài ra sau khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc T Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu đỏ, đen.

Tại bản kết luận giám định số 407/ KLGD-PC09-MT ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,9083 gam; M2 có khối lượng 3,0408 gam; Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0953 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 thu giữ đều là ma Túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT- VKS ngày 11.01.2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo: Phạm Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T, Trần Đức D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Ngọc T từ 10 (mười) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/5/2021. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng;

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Đức D từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/5/2021. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng;

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cân điện tử; 01 bình thủy tinh hình trụ; 01 coong thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen; 20 Ti ni lông màu trắng một mép có viền màu đỏ; 30 túi ni lông màu trắng có in hình ngôi sao màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi: “Phong bì niêm phong: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen thu giữ của Phạm Ngọc T”; 01 vỏ phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi: “Phong bì niêm phong: Một điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, một vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Trần Đức D”; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7781gam; M2 có khối lượng 2,8908gam; chất bột màu đỏ còn lại được nghiền ra từ viên nén trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0366gam, đều là ma Túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 407/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin vụ việc và vật chứng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu đỏ, đen, biển kiểm soát 35B2-457.49; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Phạm Ngọc T; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Trần Đức D và số tiền 3.100.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel.

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp lại số tiền 4.350.000đồng sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Trần Đức D phải nộp lại số tiền 1.450.000đồng sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán chất ma Túy như bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức D đề nghị xem xét bị cáo Trần Đức D phạm tội lần đầu, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc T, Trần Đức D khai và thừa nhận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2021 đến 21/05/2021 Phạm Ngọc T và Trần Đức D đã nhiều lần bán trái phép chất ma Túy Đá (Methamphetamine) cho Trương Văn M nhằm mục đích kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2021 tại khu vực cổng Trường H14 thuộc xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. T đã chỉ đạo và đưa cho D 01 túi Methamphetamine để D mang đến bán cho Trương Văn M với giá tiền 2.900.000đồng; Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 08/5/2021 tại gia đình của Phạm Ngọc T ở Tổ 5, phường Nam Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. T đã bán 01 túi Methamphetamine cho M với giá tiền 2.900.000đồng; Lần thứ ba: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 21/5/2021 tại khu vực đường thôn Sỏi, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác Phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện bắt quả tang T và D có hành vi cất giấu trái phép 01 túi Methamphetamine có khối lượng 4,9083 gam để nhằm mục đích bán cho Trương Văn Minh để kiếm lời. Ngoài ra Phạm Ngọc T còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 01 túi Methamphetamine và 01 viên nén cũng là Methamphetamine có tổng khối lượng

3,1361 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21 tháng 5 năm 2021, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp: *b, phạm tội 02 lần trở lên; i, Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Áp dụng hình phạt: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội xét xử thấy Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại, mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm mà các bị cáo gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, bị cáo Phạm Ngọc T là người rủ rê Trần Đức D đi bán ma túy, chịu trách nhiệm hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng (Phạm tội hai lần trở lên và có khối lượng Methamphetamine 8,0444 gam), bị cáo Trần Đức D phạm tội với một tình tiết định khung và chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy ít hơn (4,9083 gam Methamphetamine) nên hành vi phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm hơn bị cáo T do đó cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T nặng

hơn bị cáo D. Các bị cáo phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo, học tập thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội. Các bị cáo phạm tội có tính chất tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp.

Đối với: 02 cân điện tử; 01 bình thủy tinh hình trụ; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen; 20 túi ni lông màu trắng một mép có viền màu đỏ; 30 túi ni lông màu trắng có in hình ngôi sao màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi: “Phong bì niêm phong: 01 điện thoại nhân hiệu

Iphone màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen thu giữ của Phạm Ngọc T”; 01 vỏ phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi: “Phong bì niêm phong: Một điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, một vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Trần Đức D” và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; một vỏ phong bì có ghi số 407/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin vụ việc và vật chứng không còn giá trị sử dụng; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7781gam; M2 có khối lượng 2,8908gam; chất bột màu đỏ còn lại được nghiền ra từ viên nén trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0366gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 xe máy nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 35B2-457.49 thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Phạm Ngọc T; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Trần Đức D, các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và số tiền 3.100.000đồng do bị cáo T và D bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo T, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc T bán ma Túy thu về số tiền 4.350.000đồng đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Đức D bán ma Túy thu về 1.450.000đồng đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[6] Quá trình điều tra bị cáo Phạm Ngọc T khai: Bị cáo có bán 01 túi ma túy Đá cho một người nam giới tên “Tùng” và mua ma túy của một người không quen biết ngoài ra còn bán ma túy cho nhiều người khác. Tài liệu điều tra không xác định được những người này là ai, địa chỉ ở đâu; anh Trương Văn M là người mua ma Túy của T và D, anh M đã sử dụng hết ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Đối với 01 vật hình trụ tròn có vỏ bằng nhựa, màu đen, chiều dài 15,5 cm, đường kính 1,5 cm thu giữ của Phạm Ngọc T đây là “công cụ hỗ trợ”, Phạm Ngọc T cất giấu để sử dụng nhưng không có giấy phép lưu hành. Công an huyện Nho Quan đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc T, Trần Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T, Trần Đức D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 10 (Mười năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/05/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức D 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/05/2021. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cân điện tử; 01 bình thủy tinh; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen; 20 túi ni lông màu trắng một mép có viền màu đỏ; 30 túi ni lông màu trắng có in hình ngôi sao màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi: *“Phong bì niêm phong: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen thu giữ của Phạm Ngọc T”*; 01 vỏ phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi: *“Phong bì niêm phong: Một điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, một vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Trần Đức D”*; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,7781gam; M2 có khối lượng 2,8908gam; chất bột màu đỏ còn lại được nghiền ra từ viên nén trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,0366gam, đều là ma Túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, một vỏ phong bì có ghi số 407/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin vụ việc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu đỏ, đen, biển kiểm soát 35B2-457.49; 01 điện Iphone màu đen thu giữ của Phạm Ngọc T; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Trần Đức D và số tiền 3.100.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel.

(Cụ thể chi tiết theo giấy ủy nhiệm chỉ và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nho Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp lại số tiền 4.350.000đồng sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Trần Đức D phải nộp lại số tiền 1.450.000đồng sung ngân sách nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc T, Trần Đức D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đồng.

Án xử sở thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- Huyện NQ.
- Người tham gia tố tụng.
- THA- CA.Huyện NQ.
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn